TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN I P** **TỈNH G L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày 08-02-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I P, TỈNH G L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Viết Minh Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trịnh Thị Thanh Hồng – Chủ tịch Hội chữ thập đỏ huyện I P, tỉnh G L.

- Bà Võ Thị Thu Thủy – Hiệu trưởng trường Dân tộc nội trú, huyện I P, tỉnh G L.

Thư ký phiên toà: Ông Đào Minh Chính – Thư ký Toà án nhân dân huyện I P, tỉnh G L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I P, tỉnh G L tham gia phiên toà: Ông Hà Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện I P, tỉnh G L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2022/TLST-HS, ngày 07 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/HSST-QĐ, ngày 11 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Nguyễn Văn L(Tên gọi khác: T); sinh ngày: 21/6/1995 tại tỉnh G L; Nơi cư trú: Thôn Đ K, xã I M, huyện I P, tỉnh G L; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Làm nông; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn C, Sh năm 1964 và con bà Võ Thị N, Sh năm 1965; Có vợ là Văn Thị Kiều L, Sh năm 1996. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất Sh năm 2017, nhỏ nhất Sh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai: Siu H; sinh ngày: 01/7/2001 tại huyện I P, tỉnh G L; Nơi cư trú: Làng Plơi Toan, xã I K, huyện I P, tỉnh G L; Dân tộc: Ja Rai; Nghề nghiệp:

Làm nông; Trình độ văn hóa: 7/12; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Ja Rai; Tôn giáo: Không; Con ông Rah Lan K, Sh năm 1975 và con bà Siu H'Nuch, Sh năm 1975; Có vợ là Siu H'L, Sh năm 2004. Bị cáo có 01 con nhỏ Sh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 17/6/2022 đến ngày 06/10/2022 được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh; Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ ba: Hiao S; sinh ngày: 01/02/2006 tại huyện I P, tỉnh G L; Nơi cư trú: Làng H'B, xã I K, huyện I P, tỉnh G L; Dân tộc: Ja Rai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 10/12; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Tôn giáo: Không; Con ông Nay Đăi (Đã chết) và con bà Hiao H'W, Sh năm: 1981; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ tư: Rmah Y (Tên gọi khác: T); sinh ngày: 09/12/2004 tại huyện I P, tỉnh G L; Nơi cư trú: Làng H'B, xã I K, huyện I P, tỉnh G L; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 5/12; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Ja Rai; Tôn giáo: Không; Con ông Nay Be, Sh năm 1978 và con bà Rmah H'B, Sh năm: 1980; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Hiao S và Rmah Y: Bà Bùi Thị Phượng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G L. Có mặt.

* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hiao S: Bà Hiao H'W, Sh năm: 1981. (Mẹ của Hiao S).

Trú tại: Làng H'B, xã I K, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt.

* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Rmah Y: Ông Nay B, Sh năm 1978 và bà Rmah H'B, Sh năm: 1980 (Bố và mẹ của Rmah Y). Có mặt.

*Bị hại: Anh Ksor S, sinh năm: 1988.

Trú tại: Tổ 9, phường Đ K, thị xã AYn Pa, tỉnh G L. Có mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Văn Thị Kiều L, sinh năm: 1996.

Trú tại: Thôn Đ K, xã I M, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt.

2. Chị Ksor H'L, sinh năm: 2004.

Trú tại Thôn M R 3, xã I M, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt.

3. Bà Hiao H'W, sinh năm: 1981.

Trú tại: Làng H'B, xã I K, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt.

4. Ông Rah Lan K, sinh năm: 1975.

Trú tại: Làng P T, xã I K, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt.

5. Bà Rmah H'B, sinh năm: 1980.

Trú tại: Làng H'B, xã I K, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt.

6. Anh Siu K, sinh năm: 1989.

Trú tại: Làng P T, xã I K, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt.

* Người làm chứng:

1. Anh Siu P, sinh năm: 2005.

Trú tại: Làng Plơi Toan, xã I K, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt.

2. Anh Siu S, sinh năm: 1994.

Trú tại: Làng Plơi Toan, xã I K, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt.

3. Chị Ksor H'Đoăi, sinh năm: 2006.

Trú tại: Làng Plơi Toan, xã I K, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt.

4. Ông Nguyễn Xuân N, sinh năm: 1975.

Trú tại: Tổ 5, phường Sông Bờ, thị xã AY Pa, tỉnh G L. Có mặt.

* Người đại diện hợp pháp cho người làm chứng Siu P: Bà Siu H'L, Sh năm: 1981. (Mẹ của Siu P).

Trú tại: Làng Plơi Toan, xã I K, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt.

* Người đại diện hợp pháp cho người làm chứng Ksor H'Đ: Bà Ksor H'M, Sh năm: 1988. (Mẹ của Ksor H'Đ).

Trú tại: Làng Plơi Toan, xã I K, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt.

*Người phiên dịch: Chị Ksor H'Bloan. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 50 phút ngày 12 tháng 6 năm 2022, Nguyễn Văn L, Siu H, Hiao S và Rmah Y cùng ngồi nhậu tại đường bê tông thuộc làng P T, xã I K, huyện I P. Trong lúc ngồi nhậu, Lcó nghe Siu S là người đã tham gia cùng nhậu nhưng đã về nói có nhìn thấy anh Ksor S và anh Nguyễn Xuân N đều là nhân viên Ban quản lý rừng phòng hộ C M đi qua về hướng chân núi xã C M, huyện I P. Do thù tức vì trước đây khi vào rừng, L bị anh S nhắc nhở nên Lnói với Siu H, Hiao Svà Rmah Y "*đi đánh bọn Ltrường không*" thì được H, S và Y đồng ý, H và S hỏi L"*nó ngủ chỗ nào*" thì L nói "*đi theo tôi là biết"*, H hỏi L"*có cần dao không*", L trả lời "*cần,*

đưa đây" thì H đưa cho L 01 con dao (dài 23cm, màu trắng bạc, loại dao bấm (bản gấp), phần cán dao và lưỡi dao được làm bằng kim loại; lưỡi dao dài 11cm, mũi dao nhọn, bản rộng nhất của lưỡi dao là 2,5cm; cán dao dài 12cm, bản rộng nhất của cán dao là 2,5cm), L cầm lấy dao bỏ vào túi quần bên phải và điều khiển xe mô tô BKS: 81L1-062.49 dẫn đường đi trước, Sđiều khiển xe mô tô BKS: 81L1-190.40 chở Y, H điều khiển xe mô tô BKS: 81S9-1738 cùng đi theo L.

Khoảng 01 giờ 20 phút cùng ngày, L, H, S và Y đến khu vực chân núi thuộc làng Pi A Ơ H'B, xã C M, huyện I P và nhìn thấy anh S và anh N đang nằm ngủ trên võng gần chòi rẫy cách vị trí đứng khoảng 40m. L, H và Stắt máy xe, quay đầu 03 xe mô tô lại hướng ra đường chính, lúc này L dùng tay phải lấy dao từ trong túi quần ra, tay trái cầm điện thoại di động mở đèn soi dao bấm thẳng lên và nói "*có ai đi theo vô không*" thì S và H đi cùng với L, còn Y đứng trông coi xe mô tô và cảnh giới. L cầm dao cùng H, S đi bộ vào vị trí của anh S và anh N đang nằm trên hai chiếc võng. Đến nơi, L nói với S "*xem cái võng bên cạnh ngủ chưa*", S đi đến gần vị trí võng nhìn thấy anh N đã ngủ nên nói với L"*nó ngủ rồi*". Lnói H và S ra phía sau Lđứng, H đứng cách L 4,7m, S đứng cách L 4,3m nhìn về phía L, lúc này anh S đang nằm phần mông anh S cách mặt đất khoảng 20cm nên L hạ người xuống thấp kế bên anh S, tay phải L cầm dao đâm 01 cái theo hướng từ dưới lên trên trúng mông phải của anh S gây thương tích. Ngay sau đó, L cầm dao cùng H, Sbỏ chạy đến vị trí Y và cùng điều khiển xe mô tô đi về nhà ngủ. Anh S bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Trung tâm y tế huyện I P và Bệnh viện Đa khoa tỉnh G L để đến ngày 17/6/2022 thì ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 183/22/TgT ngày 20/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh G L, kết luận đối với Ksor S như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một sẹo vết thương phần mềm + vết mổ hai đầu vết thương vùng mông phải dài 16cm, đã khâu ngày thứ 6 chưa cắt chỉ, vết thương khô, bờ mép đều gọn: 2%.

- Vết thương mông phải gây đứt hoàn toàn động mạch mông đã phẫu thuật khâu thắt, không có biểu hiện tắt mạch: 8%.

- Vết thương mông phải gây đứt bán phần thần kinh toạ đã phẫu thuật khâu nối, vận động cơ co duỗi chân phải được: 28%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 35%. Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT.

3. Kết luận khác:

Cơ chế hình thành vết thương: Do sự tác động trực tiếp của ngoại lực.

Vật gây thương tích: Phù hợp với sự tác động của vật sắc có cạnh bén, mũi nhọn. Do đó, vật Cơ quan CSĐT Công an huyện I P cung cấp là 01 con dao bằng kim loại dài 23cm, màu trắng bạc, loại dao bấm (bản gấp), phần cán dao và lưỡi dao được làm bằng kim loại; lưỡi dao dài 11cm, mũi dao nhọn, bản rộng nhất của lưỡi dao là 2,5cm; cán dao bằng kim loại dài 12cm, bản rộng nhất của cán dao là 2,5cm là vật phù hợp có thể gây ra thương tích nêu trên cho anh Ksor S *(Bút lục số 90-91).*

Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 885, 886/KL-KTHS ngày 08/7/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Tại thời điểm giám định (tháng 6/2022) Hiao S và Rmah Y có độ tuổi từ 17 năm đến 17 năm 6 tháng

Tại Cáo trạng số: 27/CT-VKS ngày 04/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện I P, tỉnh G L truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L, Siu H, Hiao S và Rmah Y về tội: "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Siu H, Hiao S và Rmah Y phạm tội "Cố ý gây thương tích**"** và đề nghị áp dụng**:**

- Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L từ 04 đến 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/6/2022.

Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Siu H từ 03 đến 04 năm tù được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2022 đến ngày 06/10/2022. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Hiao S và Rmah Y mỗi bị cáo từ 02 đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý về vật chứng và án phí.

* Ý kiến của các bị cáo Nguyễn Văn L và Siu H: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Người bào chữa cho bị cáo Hiao S và Rmah Y nhất trí với bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát công bố về tội danh, điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố đối vối bị cáo Hiao S và Rmah Y. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo đó bị cáo sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, các bị cáo có nhân thân tốt chưa phạm tội lần nào. Tuy nhiên, việc Viện kiểm sát truy tố hành vi phạm tội của 02 bị cáo có tính chất côn đồ là chưa chính xác. Bởi lẽ, bị cáo L chỉ rủ 02 bị cáo đi đánh anh S, không có bàn bạc về việc sử dụng hung khí gì để đánh. Việc L cầm dao đâm anh S thì 02 bị cáo không nhìn thấy. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hiao S và Rmah Yh với mức hình phạt không quá 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo

* Bị cáo Hiao Svà Rmah Y và người đại diện hợp pháp cho các bị cáo nhất trí với bài bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến bổ sung gì thêm.

* Vị đại diện Viện kiểm sát đưa ra ý kiến tranh luận: Vị đại diện Viện kiểm sát nhất trí với quan điểm của người bào chữa về việc áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà người báo chữa đưa ra.

-Tuy nhiên về việc người bào chữa cho rằng hành vi phạm tội của 02 bị cáo không có tính chất côn đồ thì vị đại diện Viện kiểm sát không đồng ý. Bởi vì: Do khi bị cáo Siu H đưa dao cho bị cáo L thì các bị cáo đều nhìn thấy và khi tới điểm dừng xe mô tô để đi vào chỗ anh S, L lấy dao ra thì các bị cáo đều nhìn thấy. Mặc khác, khi L chuẩn bị dùng dao đâm vào vị trí mông của anh L thì bị cáo Hiao S cũng nhìn thấy. Trong vụ án này, các bị cáo cũng không có mâu thuẫn gì với bị hại nhưng vẫn đồng ý đi đánh bị hại cùng với bị cáo L, bị cáo S là người đã kiểm tra anh N còn ngủ hay thức, bị cáo Y là người đứng ngoài xe canh giới. Vì vậy, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo S và Y.

Ý kiến của bị hại: Xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Không.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện I P trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định.

Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I P công bố bản cáo trạng thì các bị cáo Nguyễn Văn L, Siu H, Hiao S và Rmah Y đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an huyện I P, với bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện I P, biên bản kiểm tra hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về thương tích, cơ chế hình thành thương tích, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Chỉ vì bực tức nhớ lại chuyện trước đây khi đi vào rừng bị anh Ksor S nhắc nhở nên Nguyễn Văn L đã rủ Siu H, Hiao S và Rmah Y đi đánh anh Ksor S. Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 12 tháng 6 năm 2022, tại chòi rẫy của anh R L M, thuộc P A Ơ H'B, xã C M, huyện I P, tỉnh G L, các bị cáo Nguyễn Văn L, Siu H, Hiao S và Rmah Y đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Ksor S. Hậu quả làm Ksor S bị tổn thương cơ thể 35%, mặc dù giữa các bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn L, Siu H, Hiao S và Rmah Y đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Đây là vụ án có nhiều bị cáo tham gia nhưng không có sự bàn bạc, phân công vai trò giữa các bị cáo nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn.

[4] Xét về hành vi phạm tội của từng bị cáo thấy rằng:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn L: Bản thân bị cáo biết rõ tính mạng, sức khỏe của con người là bất khả xâm phạm, luôn được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật đều sẽ bị nghiêm trị. Mặc dù giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì, nhưng chỉ vì bực tức nhớ lại chuyện trước đây bị anh Ksor S nhắc nhở khi đi vào rừng mà bị cáo đã rủ các bị cáo Siu H, Hiao S và Rmah Y đi đánh anh S và chính bị cáo là người trực tiếp dùng dao đâm gây thương tích cho anh S. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án và phải chịu trách nhiệm về thương tích 35% của anh S. Hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ, nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường sức khỏe của người khác. Vì vậy, cần xử bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và có mức án cao hơn các bị cáo khác mới có tác dụng răng đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với các bị cáo Siu H, Hiao S và Rmah Y: Trong vụ án này mặc dù các bị cáo không phải là người khởi xướng việc phạm tội nhưng khi nghe bị cáo L rủ đi đánh anh S thì các bị cáo chẳng những không can ngăn mà còn đồng ý ngay, mặc dù giữa các bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì. Các bị cáo tham gia với vai trò là người giúp sức cho bị cáo Lthực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo H là người trực tiếp đưa dao cho bị cáo L, bị cáo Y là người đứng ngoài canh giới, còn bị cáo S là người trực tiếp kiểm tra xem anh N đi cùng anh S đã ngủ hay còn thức. Hành vi trên của ba bị cáo chính là cơ sở, là điều kiện và là động lực để bị cáo L trực tiếp dùng dao đâm gây thương tích cho anh S. Vì vậy, ba bị cáo phải chịu trách nhiệm chung về thương tích 35% của anh S cùng với bị cáo L. Hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ, nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường và xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Vì vậy, cần xử các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răng đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên Hội đồng xét xử xem xét: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đã bồi thường xong cho bị hại. Tại phiên tòa bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo Hiao S và Rmah Y sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do các bị cáo Siu H, Hiao S và Rmah Y có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự khi xem xét hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp. Ngoài ra, các bị cáo Hiao S và Rmah Y khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, vì vậy cần áp dụng Điều 91, Điều 101 khi xem xét lượng hình cho các bị cáo là phù hợp. Đối với bị cáo L bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đó là xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội. Tuy nhiên, dù giảm nhẹ tới đâu cũng cần thiết cách L các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo thành người có ích và đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa cHg cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra và giải quyết vụ án các Nguyễn Văn L, Siu H, Hiao S và Rmah Y đã tác động gia đình bồi thường xong cho bị hại cụ thể: Bị cáo Lđã bồi thường 40.000.000 đồng, bị cáo Siu H đã bồi thường 30.000.000 đồng, các bị cáo Hiao Svà Rmah Yh đã bồi thường mỗi bị cáo 8.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay không ai có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra xác định: Đối với xe 01 mô tô BKS 81L1-062.49 xác định thuộc sở hữu của chị Văn Thị Kiều L, là vợ của L, 01 xe mô tô BKS: 81S9-1738 là tài sản chung của vợ, chồng Siu H và Ksor H'L; 01 xe mô tô BKS: 81L1-190.40 là tài sản của bà Hiao H'W, là mẹ của S. Việc các bị cáo L, H và S sử dụng các xe mô tô trên làm phương tiện đi gây thương tích cho anh Ksor S, thì chị L, chị H'L và bà H'W không biết; 01 quần short bằng vải màu kem, 01 áo sơ mi dạng caro màu đỏ là tài sản của Nguyễn Văn L; 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 quần dài bằng vải màu đen, 01 áo thun ngắn tay bằng vải màu xanh trắng là tài sản của Siu H; 01 quần short bằng vải màu đen, 01 áo thun ngắn tay bằng vải màu đen là tài sản của Hiao S; 01 quần dài bằng vải màu đen, 01 áo thun ngắn tay bằng vải màu đen là tài sản của Rmah Y. Xét thấy việc trả lại các tài sản trên không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật là phù hợp.

- Đối với: 01 võng dù 02 lớp loại có mùng (màn), kích thước chiều ngang 1,3m, chiều dài 2,3m, màu xanh, đen, trắng, bên ngoài có dòng chữ "U.S.ARMY", tại vị trí mặt ngoài của võng có vết rách dài 04cm, võng đã qua sử dụng; 01 con dao dài 23cm, màu trắng bạc, loại dao bấm (bản gấp), phần cán dao và lưỡi dao được làm bằng kim loại, lưỡi dao dài 11cm, mũi dao nhọn, bản rộng nhất của lưỡi dao là 2,5cm, cán dao dài 12cm, bản rộng nhất của cán dao là 2,5cm. Là tài sản của anh Ksor S và anh Siu K. Tài phiên tòa hôm nay không ai có yêu cầu nhận lại và xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với việc Kiểm sát viên đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo Lthì Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này bị cáo L là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo chính là người trực tiếp cầm dao đâm anh S gây thương tích 35%. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự khi xem xét hình phạt đối với bị cáo L. Ngoài ra, Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của Kiểm sát viên về các vấn đề khác của vụ án.

[9] Về quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Hiao S và Rmah Y về việc hành vi phạm tội của các bị cáo không có tính chất côn đồ Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù giữa các bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì nhưng khi bị cáo Lrủ các bị cáo đi đánh anh S thì các bị cáo đã đồng ý ngay. Trong vụ án này tuy các bị cáo không trực tiếp dùng dao đâm gây thương tích cho bị hại nhưng các bị cáo giữ vai trò là người giúp sức. Bị cáo S là người trực tiếp kiểm tra xem anh N đi cùng anh S đã ngủ hay còn thức, bị cáo Y là người đứng ngoài xe để canh giới. Khi L lấy dao chuẩn bị đi vào chỗ anh S thì các bị cáo đều nhìn thấy. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm cùng với bị cáo L về việc gây thương tích cho anh S. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cũng có tính chất côn đồ.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L và Siu H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định. Các bị cáo Hiao S và Rmah Y Sh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Các bị cáo có đơn xin miễn tiền án phí và tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng xin được miễn tiền án phí. Căn cứ điểm đ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Hiao Svà Rmah Y miễn nộp án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Siu H, Hiao S và Rmah Y phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt:

Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 05 *(Năm)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/6/2022.

Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Siu H 04 *(Bốn)* năm tù, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữu, tạm giam từ 17/6/2022 đến ngày 06/10/2022. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38, Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hiao S 03 *(Ba)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Rmah Y 03 *(Ba)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 võng dù 02 lớp loại có mùng (màn), kích thước chiều ngang 1,3m, chiều dài 2,3m, màu xanh, đen, trắng, bên ngoài có dòng chữ "U.S.ARMY", tại vị trí mặt ngoài của võng có vết rách dài 04cm, võng đã qua sử

dụng; 01 con dao dài 23cm, màu trắng bạc, loại dao bấm (bản gấp), phần cán dao và lưỡi dao được làm bằng kim loại, lưỡi dao dài 11cm, mũi dao nhọn, bản rộng nhất của lưỡi dao là 2,5cm, cán dao dài 12cm, bản rộng nhất của cán dao là 2,5cm.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện I P với Chi cục thi hành án dân sự huyện I P, ngày 24 tháng 11 năm 2022.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn L, Siu H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm ngàn)* đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Hiao S và Rmah Y miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/02/2023) các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh G L để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh G L.
- VKSND tỉnh G L.
- VKSND huyện I P.
- CA huyện I P.
- Bị cáo.
- Người ĐDHP; Người bào chữa.
- Người có QLNVLQ.
- Chi cục THADS huyện I P.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Viết Minh Quân